

**THUYẾT MINH
NHIỆM VỤ THUỘC DỰ ÁN ĐẦU TƯ SPQG**

I. THÔNG TIN CHUNG

1.	Tên nhiệm vụ:	Mã số: <i>(do Bộ KH&CN cấp sau khi được phê duyệt)</i>
2.	Thuộc Dự án đầu tư SPQG: 	
3.	Chủ nhiệm nhiệm vụ: Họ và tên: Ngày, tháng, năm sinh: Giới tính: Nam c / Nữ: c Học hàm, học vị /Trình độ chuyên môn: Chức danh khoa học: Chức vụ: Điện thoại CQ: Nhà riêng: Mobile: Fax: E-mail: Tên đơn vị công tác: Địa chỉ đơn vị công tác:	
4.	Tổ chức chủ trì Dự án đầu tư SPQG (Bên nhận/ứng dụng công nghệ): 4.1. Tên tổ chức: Tên tổ chức: Điện thoại: Fax: E-mail: Website: Địa chỉ:	

Họ và tên thủ trưởng tổ chức:															
Số tài khoản: Ngân hàng/Kho bạc nhà nước															
4.2. Giám đốc dự án:															
Họ và tên:															
Điện thoại CQ: Mobile:.....															
Fax: E-mail:															
5.	Thời gian thực hiện: tháng (từ tháng/20.... đến tháng/20..)														
6.	Tổng vốn thực hiện: triệu đồng, trong đó:														
<table border="1" style="width: 100%; border-collapse: collapse;"> <thead> <tr> <th style="width: 50%; text-align: center;"><i>Nguồn kinh phí</i></th> <th style="width: 50%; text-align: center;"><i>Kinh phí (triệu đồng)</i></th> </tr> </thead> <tbody> <tr> <td>- Từ ngân sách chi sự nghiệp KH&CN</td> <td></td> </tr> <tr> <td>- Từ nguồn ngân sách nhà nước khác</td> <td></td> </tr> <tr> <td>- Từ các quỹ</td> <td></td> </tr> <tr> <td>- Vốn tín dụng</td> <td></td> </tr> <tr> <td>- Vốn tự có</td> <td></td> </tr> <tr> <td>- Nguồn huy động khác</td> <td></td> </tr> </tbody> </table>		<i>Nguồn kinh phí</i>	<i>Kinh phí (triệu đồng)</i>	- Từ ngân sách chi sự nghiệp KH&CN		- Từ nguồn ngân sách nhà nước khác		- Từ các quỹ		- Vốn tín dụng		- Vốn tự có		- Nguồn huy động khác	
<i>Nguồn kinh phí</i>	<i>Kinh phí (triệu đồng)</i>														
- Từ ngân sách chi sự nghiệp KH&CN															
- Từ nguồn ngân sách nhà nước khác															
- Từ các quỹ															
- Vốn tín dụng															
- Vốn tự có															
- Nguồn huy động khác															
7.	Tổ chức chủ trì công nghệ (Bên giao công nghệ):														
7.1. Tên tổ chức:															
Điện thoại: Fax:.....															
E-mail: Website:															
Địa chỉ:															
Họ và tên thủ trưởng tổ chức:															
Số tài khoản: Ngân hàng/Kho bạc nhà nước															
7.2. Cá nhân chủ trì:															
Họ và tên:															
Ngày, tháng, năm sinh: Giới tính: Nam c /Nữ: c															
Học hàm, học vị /Trình độ chuyên môn:															

Chức danh khoa học: Chức vụ:
 Điện thoại CQ: Nhà riêng: Mobile:
 Fax: E-mail:
 Tên đơn vị công tác:
 Địa chỉ đơn vị công tác:

8. Xuất xứ và đối tượng công nghệ chuyển giao/ứng dụng:

8.1. Xuất xứ và cơ sở pháp lý của công nghệ chuyển giao/ứng dụng:

(ghi một trong các xuất xứ sau:

- Công nghệ từ nước ngoài;
- Từ kết quả của đề tài nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ (R&D) trong nước, dự án sản xuất thử nghiệm (không bao gồm các công nghệ đã được nghiên cứu, hoàn thiện thuộc Đề án khung phát triển sản phẩm quốc gia);
- Từ sáng chế, giải pháp hữu ích, sản phẩm khoa học được giải thưởng khoa học và công nghệ hoặc sản phẩm khoa học và công nghệ khác.

Cần nêu tên, số hợp đồng chuyển giao công nghệ; ghi rõ tên đề tài, dự án, mã số; số Quyết định đánh giá nghiệm thu/Quyết định công nhận kết quả đánh giá nghiệm thu của cấp có thẩm quyền; tên văn bằng bảo hộ, chứng chỉ, ngày cấp; các văn bản pháp lý có liên quan)

8.2. Đối tượng công nghệ chuyển giao/ứng dụng:

(Đối tượng công nghệ chuyển giao/ứng dụng là một phần hoặc toàn bộ công nghệ sau:

- Bí quyết kỹ thuật;
- Kiến thức kỹ thuật về công nghệ được chuyển giao dưới dạng phương án công nghệ, quy trình công nghệ, giải pháp kỹ thuật, công thức, thông số kỹ thuật, bản vẽ, sơ đồ kỹ thuật, chương trình máy tính, thông tin dữ liệu;
- Giải pháp hợp lý hóa sản xuất, đổi mới công nghệ;
- Mua sắm, nhập khẩu máy móc thiết bị chuyên dụng trong nước chưa sản xuất được phục vụ nghiên cứu hoàn thiện công nghệ cho dự án phát triển sản phẩm quốc gia)

8.3. Hình thức chuyển giao công nghệ: (ghi rõ hình thức chuyển giao công nghệ theo quy định của pháp luật)

8.4. Phương thức chuyển giao công nghệ:

(ghi các phương thức chuyển giao công nghệ sau:

- Chuyển giao tài liệu về công nghệ;

- Đào tạo cho bên nhận công nghệ nắm vững và làm chủ công nghệ theo thời hạn quy định trong hợp đồng chuyển giao công nghệ; - Cử chuyên gia tư vấn kỹ thuật cho bên nhận công nghệ đưa công nghệ vào sản xuất với chất lượng công nghệ và chất lượng sản phẩm đạt các chỉ tiêu và tiến độ quy định trong hợp đồng chuyển giao công nghệ; - Phương thức chuyển giao khác do các bên thỏa thuận) 8.5. Giá và phương thức thanh toán chuyển giao công nghệ: (giá và phương thức thanh toán trong hợp đồng chuyển giao công nghệ do các bên đã thỏa thuận)	
9.	Luận giải sự cần thiết phải chuyển giao/ứng dụng công nghệ:
9.1. Làm rõ về công nghệ và đối tượng công nghệ chuyển giao/ứng dụng: (nêu tính mới, ưu việt, tiến tiến của công nghệ; trình độ công nghệ so với công nghệ hiện có, khả năng triển khai công nghệ, tính phù hợp của công nghệ đối với Dự án đầu tư SPQG) 9.2. Tác động của việc chuyển giao/ứng dụng công nghệ đến hoạt động sản xuất, kinh doanh của Dự án đầu tư SPQG: (nêu tác động của việc chuyển giao công nghệ đến hoạt động sản xuất, kinh doanh, hệ thống quản lý, môi trường, sức khỏe người lao động,...) 9.3. Lợi ích kinh tế, khả năng mở rộng thị trường và khả năng cạnh tranh của sản phẩm: (nêu hiệu quả kinh tế mang lại khi áp dụng công nghệ; khả năng mở rộng thị trường ở trong nước và xuất khẩu, khả năng cạnh tranh về chất lượng, giá thành của sản phẩm,...) 9.4. Năng lực thực hiện của bên giao công nghệ: (nêu mức độ cam kết và năng lực thực hiện của bên giao công nghệ về tài liệu, đào tạo, hỗ trợ kỹ thuật,...). 9.5. Năng lực thực hiện của bên nhận/ứng dụng công nghệ: (nêu cơ sở hạ tầng; máy móc, thiết bị; nhân lực khoa học; khả năng tài chính; phương án tiếp nhận công nghệ; phương án tổ chức sản xuất sản xuất; khả năng nhân rộng, phát triển công nghệ,...).	

II. MỤC TIÊU, NỘI DUNG VÀ PHƯƠNG ÁN TỔ CHỨC THỰC HIỆN

10.	Mục tiêu: (nêu mục tiêu chung và mục tiêu cụ thể cần đạt sau khi chuyển giao/ứng dụng công nghệ)
11.	Nội dung:
11.1. Mô tả công nghệ và đối tượng công nghệ chuyển giao/ứng dụng: (mô tả sơ đồ công nghệ và đối tượng công nghệ chuyển giao/ứng dụng: dây chuyền công nghệ, quy trình	

công nghệ, hệ thống máy móc thiết bị, các thông số kỹ thuật, tiêu chuẩn chất lượng sản phẩm công nghệ,...)

11.2. Phân tích các vấn đề chính cần giải quyết: *(nêu hiện trạng của công nghệ và các vấn đề chính đặt ra để nắm vững và làm chủ quy trình công nghệ, đảm bảo các thông số kỹ thuật, ổn định chất lượng sản phẩm,...)*

11.3. Các nội dung, công việc chính cần thực hiện: *(nêu các nội dung, công việc chính cần thực hiện để nắm vững và làm chủ công nghệ, hoàn thiện công nghệ, ổn định công nghệ: nội dung cần nghiên cứu; công tác chuyên gia; đào tạo công nghệ, tập huấn kỹ thuật; sản xuất thử nghiệm lô số không; nội dung, công việc khác)*

1) Nội dung 1:

- Công việc 1:

- Công việc 2:

.....

2) Nội dung 2:

- Công việc 1:

- Công việc 2:

.....

3) Nội dung 3:

- Công việc 1:

- Công việc 2:

.....

12. Phương án tổ chức thực hiện:

12.1. Phương án tổ chức thực hiện các nội dung chuyển giao/ứng dụng công nghệ: *(nêu phương án tổ chức triển khai các nội dung, công việc và cụ thể hóa các giải pháp thực hiện)*

12.2. Phương án tổ chức thực hiện sản xuất thử nghiệm lô số không:

a) Phương án tổ chức thực hiện: *(nêu phương án tổ chức thực hiện; phương án liên doanh, liên kết với các tổ chức KH&CN, doanh nghiệp khác trong việc sản xuất thử nghiệm lô số không)*

b) Mô tả, phân tích và đánh giá các điều kiện triển khai sản xuất thử nghiệm

- Địa điểm triển khai, hạ tầng cơ sở;

- Trang thiết bị, máy móc (*đã có, mua mới*);
- Nguyên vật liệu cần thiết trong quá trình sản xuất thử nghiệm lô số không;
- Nhân lực cần thiết cho sản xuất thử nghiệm (*số lượng cán bộ quản lý, các bộ khoa học kỹ thuật và lao động phổ thông; nhu cầu đào tạo, tập huấn*);
- Môi trường (*đánh giá tác động môi trường và giải pháp khắc phục*).

13.	Tiến độ thực hiện:				
	Các nội dung, công việc chủ yếu	Kết quả phải đạt	Thời gian (bắt đầu, kết thúc)	Cá nhân, tổ chức thực hiện	Dự kiến kinh phí
<i>1</i>	<i>2</i>	<i>3</i>	<i>4</i>	<i>5</i>	<i>6</i>
1	Nội dung 1				
	- Công việc 1				
	- Công việc 2				
	...				
2	Nội dung 2				
	- Công việc 1				
	- Công việc 2				
					

III. PHƯƠNG ÁN TÀI CHÍNH VÀ PHÂN TÍCH HIỆU QUẢ KINH TẾ

14.	Kinh phí thực hiện: Tổng vốn thực hiện:triệu đồng Trong đó: - Vốn cố định: triệu đồng - Vốn lưu động: triệu đồng
15.	Phương án huy động các nguồn tài chính:

15.1. Phương án huy động các nguồn tài chính: <i>(Liệt kê các văn bản pháp lý minh chứng cho việc huy động các nguồn vốn đã có và nêu phương án huy động các nguồn vốn)</i> - Nguồn vốn hỗ trợ từ ngân sách nhà nước <i>(từ các nguồn: Kinh phí sự nghiệp KH&CN; kinh phí đầu tư phát triển; kinh phí sự nghiệp kinh tế; vốn ODA, viện trợ của nước ngoài):</i> - Nguồn vốn hỗ trợ từ các quỹ <i>(từ các nguồn: Quỹ đổi mới công nghệ quốc gia; Quỹ phát triển khoa học và công nghệ quốc gia; Quỹ phát triển khoa học và công nghệ của doanh nghiệp; các quỹ khác):</i> - Nguồn vốn vay từ Ngân hàng phát triển Việt Nam và các Ngân hàng thương mại; - Các nguồn vốn huy động khác ngoài ngân sách <i>(từ các nguồn: vốn tự có của doanh nghiệp, vốn huy động từ nguồn hợp pháp khác)</i> 15.2. Phương án sử dụng nguồn vốn hỗ trợ từ ngân sách nhà nước chi sự nghiệp KH&CN:	
16.	Phân tích hiệu quả đầu tư:
16.1. Tính toán giá thành sản phẩm: <i>(hạch toán tổng chi phí và tính toán giá thành của 1 đơn vị sản phẩm)</i> 16.2. Phân tích hiệu quả đầu tư: <i>(tính toán thời gian thu hồi vốn, lãi ròng so với vốn đầu tư, lãi ròng so với doanh thu)</i>	
17.	Hiệu quả kinh tế, xã hội và môi trường:
<i>(tiết kiệm nguyên nhiên vật liệu, năng lượng, giảm giá thành và tăng sức cạnh tranh của sản phẩm hàng hóa, giảm nhập khẩu, tạo công ăn việc làm, bảo vệ môi trường....)</i>	

IV. SẢN PHẨM

18.	Sản phẩm và yêu cầu chất lượng cần đạt:
- Dây chuyền công nghệ, các thiết bị, quy trình công nghệ đã được ổn định: <i>(quy mô, các thông số và tiêu chuẩn kỹ thuật)</i> - Sản phẩm sản xuất thử nghiệm: <i>(chủng loại, số lượng, khối lượng, tiêu chuẩn chất lượng)</i> - Sản phẩm đăng ký bảo hộ quyền sở hữu công nghiệp: <i>(phân tích, làm rõ các thông số và tiêu chuẩn kỹ thuật của công nghệ, tiêu chuẩn chất lượng của sản phẩm và so sánh với công nghệ chuyển giao, sản phẩm cùng loại trong nước và của nước ngoài)</i>	
19.	Khả năng ứng dụng và phát triển công nghệ
19.1. Khả năng ứng dụng công nghệ:	

- Khả năng về thị trường: <i>(dự báo nhu cầu thị trường trong và ngoài nước)</i>
- Khả năng về ứng dụng công nghệ vào sản xuất kinh doanh: <i>(khả năng cạnh tranh về giá thành và chất lượng sản phẩm)</i>
19.2. Khả năng phát triển công nghệ: <i>(phân tích tính ưu việt về công nghệ và khả năng phát triển công nghệ: khả năng nhân rộng, chuyển giao công nghệ; liên doanh, liên kết với các tổ chức, doanh nghiệp khác sản xuất SPQG)</i>

V. NHU CẦU KINH PHÍ THỰC HIỆN VÀ NGUỒN VỐN

Đơn vị: triệu đồng

20.	Kinh phí thực hiện phân theo các khoản chi							
STT	Nguồn vốn	Tổng số	Trong đó					
			Nhà xưởng xây mới, cải tạo	Thiết bị, máy móc	Nguyên vật liệu, năng lượng	Hỗ trợ công nghệ	Công lao động	Chi khác
1	2	3	4	5	6	7	8	9
1	Vốn ngân sách SNKH							
2	Vốn ngân sách khác							
3	Vốn tín dụng							
4	Vốn doanh nghiệp							
5	Vốn từ các quỹ							
6	Vốn khác							
Cộng								

VI. KẾT LUẬN VÀ KIẾN NGHỊ

.....

.....

CHỦ NHIỆM NHIỆM VỤ
(Họ tên, chữ ký)

GIÁM ĐỐC
DỰ ÁN ĐẦU TƯ SPQG
(Họ tên, chữ ký)

THỦ TRƯỞNG (*)
ĐƠN VỊ QUẢN LÝ SPQG
(Họ tên, chữ ký, dấu)

THỦ TRƯỞNG
TỔ CHỨC CHỦ TRÌ DỰ ÁN ĐẦU TƯ
SPQG
(Họ tên, chữ ký, dấu)

(*) Chỉ ký và đóng dấu khi có quyết định phê duyệt

PHỤ LỤC

DỰ TOÁN KINH PHÍ

Đơn vị: triệu đồng

[illegible]

3	Hỗ trợ công nghệ													
4	Công lao động													
5	Nguyên vật liệu, năng lượng													
6	Chi khác													
	Tổng cộng													

(*) Tính tỷ lệ % so với Tổng kinh phí thực hiện (cột 3)

GIẢI TRÌNH CÁC KHOẢN CHI

Khoản 1. ĐẦU TƯ CƠ SỞ HẠ TẦNG

A. Nhà xưởng đã có (tính giá trị còn lại)

TT	Nội dung	Đơn vị đo	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền
1	2	3	4	5	6
1					
2					
...					
Cộng					

B. Nhà xưởng xây dựng mới và cải tạo

Đơn vị: triệu đồng

TT	Nội dung các khoản chi	Kinh phí	Chia theo các nguồn vốn
----	------------------------	----------	-------------------------

			Vốn ngân sách SNKH	Vốn ngân sách khác	Vốn vay tín dụng	Vốn doanh nghiệp	Vốn từ các quỹ	Vốn khác
1	2	3	4	5	6	7	8	9
1	Xây dựng nhà xưởng mới							
2	Chi phí sửa chữa cải tạo							
3	...							
	Cộng							

Khoản 2. THIẾT BỊ, MÁY MÓC

A. Thiết bị hiện có (tính giá trị còn lại)

Đơn vị: triệu đồng

TT	Nội dung	Đơn vị đo	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền
1	2	3	4	5	6
I	Thiết bị công nghệ				
1					
2					
3					
...					
II	Thiết bị thử nghiệm, đo lường				
1					
2					
3					

	Cộng										
--	------	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--

Khoản 3. HỖ TRỢ CÔNG NGHỆ

TT	Nội dung chi	Chi phí	Chia theo các nguồn vốn					
			Vốn ngân sách SNKH	Vốn ngân sách khác	Vốn vay tín dụng	Vốn doanh nghiệp	Vốn từ các quỹ	Vốn khác
1	2	3	4	5	6	7	8	9
A	Chi phí hỗ trợ cho các hạng mục công nghệ (kể cả công nghệ nhập)							
1	Hoàn thiện, nắm vững và làm chủ quy trình công nghệ							
2	Hoàn thiện các thông số về kỹ thuật							
3	Ổn định các thông số và chất lượng nguyên vật liệu đầu vào							
4	Ổn định chất lượng sản phẩm; về khối lượng sản phẩm cần sản xuất thử nghiệm							
5								
B	Chi phí đào tạo công nghệ							
1	Cán bộ công nghệ							
2	Công nhân vận hành							
	Cộng							

Khoản 4. CÔNG LAO ĐỘNG (Để hoàn thiện công nghệ và sản xuất thử nghiệm lô số không)

Đơn vị: triệu đồng

...											
II	Dụng cụ, phụ tùng, vật liệu rẻ tiền mau hỏng										
1											
...											
III	Năng lượng										
1	Điện										
2	Nước										
3	Xăng dầu										
	Cộng										

Khoản 6. CHI KHÁC

TT	Nội dung chi	Chi phí	Chia theo các nguồn vốn					
			Vốn ngân sách SNKH	Vốn ngân sách khác	Vốn vay tín dụng	Vốn doanh nghiệp	Vốn từ các quỹ	Vốn khác
1	2	3	4	5	6	7	8	9
1	Công tác phí							
2	Quản lý phí							
3	Bảo dưỡng, bảo trì thiết bị							
4	Chi phí đánh giá nghiệm thu							
5	Chi khác							

	Cộng							
--	------	--	--	--	--	--	--	--